SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT
XÃ DANG KANG - TỈNH ĐẮK LẮK

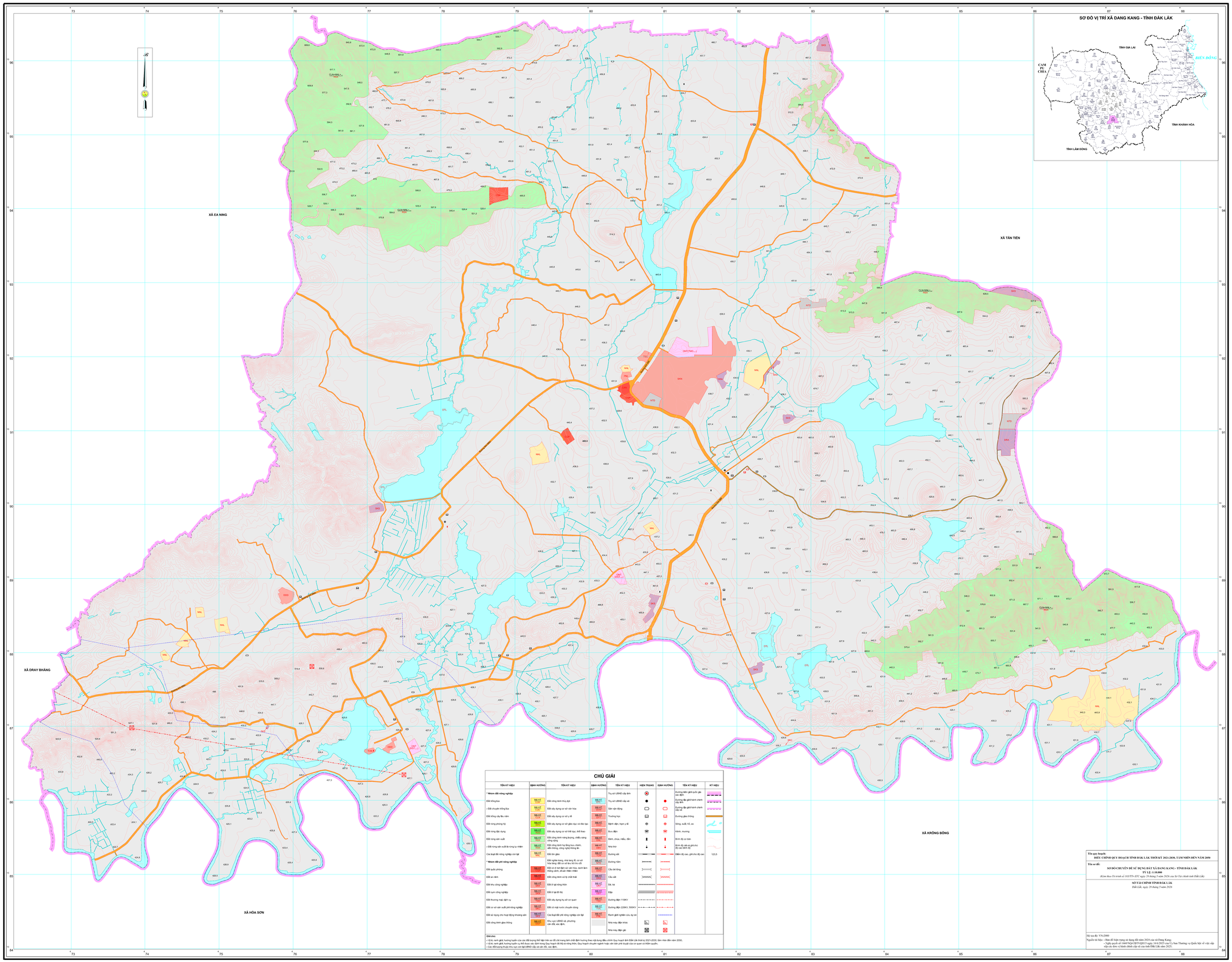

CHÚ GIẢI

TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
*** Nhóm đất nông nghiệp**				Trụ sở UBND cấp tỉnh			Đường biên giới quốc gia xác định	
Đất trồng lúa	NNL/LUA	Đất công trình thủy lợi	NNL/DTL	Trụ sở UBND cấp xã			Đường địa giới hành chính cấp tỉnh	
- Đất chuyên trồng lúa	NNL/LUC	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	NNL/DVH	Sân vận động			Đường địa giới hành chính cấp xã	
Đất trồng cây lâu năm	NNL/CLN	Đất xây dựng cơ sở y tế	NNL/DYT	Trường học			Đường giao thông	
Đất rừng phòng hộ	NNL/RPH	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	NNL/DGD	Bệnh viện, trạm y tế			Sông, suối, hồ, ao	
Đất rừng đặc dụng	NNL/RDD	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	NNL/DTT	Bưu điện			Kênh, mương	
Đất rừng sản xuất	NNL/RSX	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	NNL/DNL	Đình, chùa, miếu, đền			Bình độ cơ bản	
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	NNL/RSN	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	NNL/DBV	Nhà thờ			Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ	
Các loại đất nông nghiệp còn lại	NNL	Đất tín ngưỡng	NNL/TIN	Đường sắt			Điểm độ cao, ghi chú độ cao	123,5
*** Nhóm đất phi nông nghiệp**		Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất có sơ sở tín ngưỡng	NNL/NTD	Đường hầm				
Đất quốc phòng	NNL/CQP	Đất có di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	NNL/DDT	Cầu bê tông				
Đất an ninh	NNL/CAN	Đất công trình xử lý chất thải	NNL/DRA	Cầu sắt				
Đất khu công nghiệp	NNL/SKK	Đất ở tại nông thôn	NNL/ONT	Đò, bè				
Đất cụm công nghiệp	NNL/SKN	Đất ở tại đô thị	NNL/ODT	Đập				
Đất thương mại, dịch vụ	NNL/TMD	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	NNL/TSC	Đường điện 110KV				
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NNL/SKC	Đất có mặt nước chuyên dùng	NNL/MNC	Đường điện 220KV, 500KV				
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	NNL/SKS	Các loại đất phi nông nghiệp còn lại	NNL/PNK	Ranh giới nghiên cứu dự án				
Đất cộng trình giao thông	NNL/DGT	Khu vực UBND xã, phường cần đất, xen định.		Nhà máy điện khác				
				Nhà máy điện gió				

Ghi chú:
- Chỉ tiêu, ranh giới, hướng tuyến của các đối tượng thể hiện trên sơ đồ chỉ mang tính chất định hướng theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Chỉ tiêu, ranh giới, hướng tuyến quy hoạch được xác định trong Quy hoạch tỉnh là cơ sở để rà soát, điều chỉnh, Quy hoạch chuyên ngành hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.
- Các đối tượng thuộc khu vực cần đất UBND cấp xã cần đối, xác định.

Tên quy hoạch:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ:
SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT XÃ DANG KANG - TỈNH ĐẮK LẮK
TỶ LỆ: 1:10.000
(Kèm theo Tờ trình số 1833/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK
Đắk Lắk, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Hệ tọa độ: VN-2000
Nguồn tài liệu: - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Dang Kang;
- Nghị quyết số 1660/NQ-HĐTVQH13 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

Tỷ lệ 1 : 10.000